TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2019/DS-ST
Ngày: 03/5/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

****

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Lê Thị Hoàng Liễu.
2- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Hải -Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 471/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2019/QĐST-DS ngày 04/4/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N**;
Địa chỉ: Phường 12, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Ngọc Yến Oanh**; sinh năm: 1996;
Địa chỉ: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số: 3299/UQTA-VH.18 ngày 11/7/2018).

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Kim T** ; sinh năm: 1961; Địa chỉ: xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N (gọi tắt là Công

ty) có đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Ngọc Yến O trình bày:

Ngày 05/9/2015 bà Nguyễn Thị Kim T có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20150904-500000-0707 ngày 05/9/2015 DE 000092-4485655 với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N để vay số tiền 34.188.977 đồng (Ba mươi bốn triệu một trăm tám mươi tám ngàn chín trăm bảy mươi bảy đồng), lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 62.823.000 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm hai mươi ba ngàn đồng) bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả 1.747.000 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng), tháng cuối cùng trả 1.678.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn đồng), kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 09/10/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Công ty được 12 lần với tổng số tiền là 19.220.788 đồng (Mười chín triệu hai trăm hai mươi ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng) (trong đó tiền gốc 8.745.841 đồng và lãi 10.474.947 đồng). Kể từ ngày 04/5/2018 đến nay bà T không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần.

Do vậy, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N đề nghị Toà án buộc bà T phải thanh toán một lần cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N các khoản sau ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, bao gồm:

- Toàn bộ khoản nợ gốc còn lại: 25.443.136 đồng.

- Toàn bộ khoản nợ lãi: 18.159.076 đồng.

Tổng cộng hai khoản trên là 43.602.212 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm lẻ hai ngàn hai trăm mười hai đồng).

Tại bản tự khai, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Ngày 05/9/2015 bà có ký hợp đồng tín dụng số: 20150904-500000-0707 ngày 05/9/2015 DE 000092-4485655 với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N để vay số tiền 34.188.977 đồng (Ba mươi bốn triệu một trăm tám mươi tám ngàn chín trăm bảy mươi bảy đồng), lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà có trách nhiệm thanh toán số tiền 62.823.000 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm hai mươi ba ngàn đồng) bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả 1.747.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.678.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 09/10/2015.

Tính từ thời điểm ngày 04/5/2018 bà đã thanh toán cho Công ty được 12 lần với tổng số tiền là 19.220.788 đồng (trong đó tiền gốc 8.745.841 đồng và lãi 10.474.947 đồng). Bà còn thiếu nợ gốc là 25.443.136 đồng chưa thanh toán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 43.602.212 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm lẻ hai ngàn hai trăm mười hai đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim T thanh toán khoản nợ đã vay cùng lãi suất theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150904-500000-0707 ngày 05/9/2015 DE 000092-4485655. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh, theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T . Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150904-500000-0707 ngày 05/9/2015 DE 000092-4485655, Văn bản thỏa thuận ngày 05/9/2015 (V/v tất toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới) cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Kim T có vay của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N số tiền 34.188.977 đồng; Lãi suất cho vay: 3,75%/tháng; Phí bảo hiểm: 1.782.364 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng. Theo thỏa thuận, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 62.823.000 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm hai mươi ba ngàn đồng) bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả 1.747.000 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng), tháng cuối cùng trả 1.678.000 đồng (Một triệu sáu trăm bảy mươi

tám ngàn đồng), kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 09/10/2015.

[2.2] Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

[2.3] Căn cứ văn bản thỏa thuận về việc tất toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới ngày 05/9/2015 thì bà T và Công ty tài chính đã thực hiện thanh lý khoản vay cũ (Theo Hợp đồng tín dụng số: 20140507-500001-0096 ngày 28/4/2014) và nhận nợ khoản vay mới (Theo Hợp đồng tín dụng số: 20150904-500000-0707 ngày 05/9/2015). Số tiền trả nợ trước hạn: 21.906.613 đồng; Số tiền vay trước khi được khấu trừ: 34.188.977 đồng; Số tiền vay thực nhận khi giải ngân: 10.500.000 đồng. Lãi suất phát sinh trên số tiền vay trước khi khấu trừ.

[2.4] Bà Nguyễn Thị Kim T xác định có ký hợp đồng tín dụng số: 20150904-500000-0707 ngày 05/9/2015 DE 000092-4485655 với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N để vay số tiền 34.188.977 đồng (Ba mươi bốn triệu một trăm tám mươi tám ngàn chín trăm bảy mươi bảy đồng), lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà có trách nhiệm thanh toán số tiền 62.823.000 đồng (Sáu mươi hai triệu tám trăm hai mươi ba ngàn đồng) bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả 1.747.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.678.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 09/10/2015. Tính từ thời điểm ngày 04/5/2018 bà cũng đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N được 12 lần với tổng số tiền là 19.220.788 đồng (trong đó tiền gốc 8.745.841 đồng và lãi 10.474.947 đồng). Bà còn thiếu nợ gốc là 25.443.136 đồng chưa thanh toán.

[2.5] Quá trình tố tụng, mặc dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị Kim T , tuy nhiên bà T vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy bà T không có thiện chí trong việc thanh toán các khoản tiền còn nợ cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N và không có ý thức chấp hành pháp luật.

[2.6] Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim T trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại: 25.443.136 đồng và toàn bộ khoản nợ lãi: 18.159.076 đồng, tổng cộng là 43.602.212 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm lẻ hai ngàn hai trăm mười hai đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án đối với khoản nợ vay của các tổ chức tín dụng được thi hành theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục

chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2012/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N đối với bà Nguyễn Thị Kim T .

Buộc bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N số tiền 43.602.212 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm lẻ hai ngàn hai trăm mười hai đồng), trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150904-500000-0707 ngày 05/9/2015 DE 000092-4485655, Văn bản thỏa thuận ngày 05/9/2015 (V/v tất toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới) giữa Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N và bà Nguyễn Thị Kim T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà

khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.180.111 đồng (Hai triệu một trăm tám mươi ngàn một trăm mười một đồng).

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.090.055 đồng (Một triệu không trăm chín mươi ngàn không trăm năm mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0005684 ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…)

Nguyễn Thị Ngọc Châu